**TUẦN 17**

*Ngày soạn: Thứ 6, 14/12/2018*

*Ngày dạy: Thứ 2, 17/12/2018*

***Tiết 1: Tập đọc( TCT: 37)* NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG**

**I. Mục tiêu**:

- HS đọc đúng các từ ngữ: Trịnh Tường, Bát Xát, ngoằn ngoèo, lặn lội..

- Biết đọc diễn cảm bài văn.

- Hiểu nghĩa các từ mới: ngu công, cao sản.

- Hiểu ý nghĩa bài: Ca ngợi ông Lìn cần cù, sáng tạo, dám thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm giàu cho mình, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn.

***\*BVMT: -*** *GV liên hệ: Ông Phàn Phù Lìn xứng đáng được Chủ tịch nước khen ngợi không chỉ vì thành tích giúp đỡ bà con thôn bản làm kinh tế giỏi mà còn nêu tấm gương sáng về bảo vệ dòng nước thiên nhiên và trồng cây gây rừng để giữ gìn môi trường sống tốt đẹp*

**II. Đồ dùng dạy học**.- GV viết bảng lớp đoạn 3.

**III. Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Gọi hs đọc bài “Thầy cúng đi bệnh viên” và TLCH.  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Luyện đọc  - Gọi 1 hs đọc mẫu toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  - Gọi hs luện đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp sửa lỗi phát âm và giải nghĩa từ.  - Luyện đọc theo cặp.  - Thi đọc.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài  **Hoạt động 2**: Tìm hiểu bài  - Hs đọc thầm và TLCH  + Ông Lìn đã làm thế nào để đưa nước về thôn?  + Nhờ có mương nước tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã thay đổi như thế nào?  + Ông Lìn đã nghĩ ra cách gì để giữ rừng để bảo vệ dòng nước ?  + Câu chuyện giúp em hiểu điều gì ?  - HS nêu ý nghĩa của bài: Ca ngợi ông Lìn cần cù, sáng tạo, dám thay đổi tập quán canh tác của cả một vùng, làm giàu cho mình, làm thay đổi cuộc sống của cả thôn.  **Hoạt động 3**: Luyện đọc diễn cảm.  - GV đọc diễn cảm toàn bài .  - GV hướng dẫn đọc đoạn 3.  **4. Củng cố dặn dò**:  - GV liên hệ thực tế.  - Chuẩn bị sau .  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 2 hs đọc và trả lời câu hỏi.  - 1 hs đọc toàn bài.  - HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó và giải nghĩa từ mới.  - Hs đọc theo cặp.  - 2 hs đọc.  - Theo dõi gv đọc.  + Ông lần mò trong rừng cả tháng để tìm nguồn nước, cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần 4 cây số mương từ rừng già dẫn nước về thôn.  - Về tập quán canh tác: đòng bào không làm nương như trước nữa mà trồng lúa nước, không làm nương nên không còn nạn phá rừng.  - Về đời sống: Nhờ trồng lúa lai cao sản, cả thôn không còn hộ đói.  + Lặn lội đến các xã bạn tìm giống cây thảo quả và ông hướng dẫn bà con trồng cây thảo quả.  + Ông Lìn đã chiến thắng đói nghèo, lạc hậu nhờ quyết tâm và tinh thần vượt khó.  - HS theo dõi.  - HS luyện diễn cảm theo nhóm đôi.  - Đại diễn nhóm luyện diễn cảm trước lớp. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Tiết 2 Tiếng Việt (Thực hành)(TCT :26)**

**LUYỆN ĐỌC : NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Rèn cho học sinh đọc to rõ ràng tốc độ đọc đúng bài tập đọc

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  **2. Bài cũ:** Kiểm tra sự chuẩn bị của HS  **3. Bài mới:** Giới thiệu bài:  **Hoạt đông 1: Hướng dẫn học sinh đọc bài**  - Gọi 1 hs đọc toàn bài : Ngu Công xã Trịnh Tường  - Cho học sinh tìm từ khó trong bài  **Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài**  - Cho học sinh đọc các câu hỏi trong sách giáo khoa  - Cho học sinh trả lời các câu hỏi trong Sách giáo khoa  **4. Củng cố dặn dò :**  -Dặn HS luyện đọc ở nhà.  **5. Nhận xét tiết học.**  - Khen ngợi động viên học sinh học tốt | - HS lắng nghe.  -Hs tìm từ khó ở trong bài  - HS sữa lỗi bài đọc của mình  Hs hệ thống nội dung của bài |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 3: Toán (TCT: 81)* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu**:

- Biết thực hiện các phép tính với số thập phân .

- Biết giải các bài toán liên quan đến tỉ số phân trăm.

**II. Hoạt độngdạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  **2. Bài mới:**  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Củng cố về chia hai số thập phân.  Bài 1:  - Gọi hs nhắc lại cách chia số TP cho số tự nhiên, số TP cho số TP, số TN cho số TP  - Yêu cầu hs làm bài.  - Gv theo dõi nhận xét.  **Hoạt động 2**: Tính giá trị của biểu thức.  Bài 2:  - Gọi HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức.  - Yêu cầu hs làm bài theo nhóm.  **Hoạt động 3**: Giải bài toán có lời văn.  Bài 3:  - GV hướng dẫn hs giải.  - Yêu cầu hs thực hiện vào vở.  - Gv theo dõi thu một số vở chấm.  - Gv nhận xét chốt ý.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Dặn hs chuẩn bị cho bài sau: Luyện tập chung.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - Hs nêu và xác định yêu cầu của bài.  - 3 hs nhắc lại.  - Lần lượt hs lên bảng làm, lớp làm vào vở.  216,72 42 100 12,5  06 7 5,16 1000 0,08  2 52 000  19,98 2,6  05 9 42,3  0 78  00  - Hs nêu và xác định yêu cầu của bài.  - 1 hs nhắc lại.  - Hs làm bài theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  a) (131,4 – 80,8) : 2,3 + 21,84  2  = 50,6 : 2,3 + 43,68  = 22 + 43,68  = 65,68  b) 8,16 : (1,23 + 3,48) – 0,345 : 2  = 8,16 : 4,8 – 0,1725  = 1,5275  - Hs đọc và tìm hiểu bài toán.  - 1hs nêu.  - Theo dõi sự hướng dẫn của gv.  - Hs làm bài vào vở, 1 hs giải bảng lớp.  Giải  Từ cuối năm 2000 đến cuối năm 2001 số người tăng thêm là:  15875 - 15625 = 250 ( người)  Tỉ số phần trăm số dân tăng thêm là:  250 : 15625 = 0,016  0,016 = 1,6%... |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 4: Khoa học (TCT: 33)* ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

- Ôn tập các kiến thức về:

+ Đặc điểm về giới tính. Tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học.

+ Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan việc giữ vệ sinh cá nhân.

**II. Đồ dùng dạy học**: - Bảng phụ- câu hỏi.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Gọi hs lên bảng trả lời câu hỏi bài: “Tơ sợi”.  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Giới tính  - Yêu cầu hs quan sát sgk và thảo luận nhóm đôi.  + Nêu cách phân biệt giữa nam và nữ?  + Cách vệ sinh cơ quan sinh dục?  - Gv theo dõi chốt ý.  **Hoạt động 2**: Một số cách phòng bệnh.  - Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm- quan sát các hình trong sgk, trả lời câu hỏi của gv.  + Hình minh hoạ chỉ dẫn điều gì?  + Làm như vậy có tác dụng gì? Vì sao?  - GV nhân xét, kết luận:  **Hoạt động 3**: Một số vật liệu thường dùng.  - GV yêu cầu hs thảo luận theo nhóm, hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vật liệu | Tính chất | Công dụng | | sắt |  |  | | đồng |  |  | | nhôm |  |  | | Cao su |  |  | | .......... | ..... | .... |   **4. Củng cố dặn dò**:  - Gọi HS đọc lại bảng tóm tắt.  - Liên hệ giáo dục môi trường để phòng tránh bệnh.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 2 hs trả lời.  - Hs quan sát và thảo luận trong vòng 4’  - Đại diện nhóm báo cáo.  + Cách phân biệt giữa nam và nữ là cấu tạo của cơ quan sinh dục  + Chúng ta cần rửa bộ phận sinh dục hằng ngày.  - HS thảo luận theo nhóm 3.  - Hs tự quan sát và TLCH.  - Trong các bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, AIDS. Bệnh AIDS lây qua đường sinh sản, đường máu và đường tình dục.  - 3 hs đọc lại.  - HS thảo luận theo nhóm 5, các nhóm hoàn thành bảng theo yêu cầu của gv.  - Các nhóm trình bày bài làm của nhóm lên bảng lớp. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Buổi chiều***

**Tiết 1 Toán (TCT:5)**

**LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu.**

- Học sinh giải thành thạo 2 dạng toán về tỉ số phần trăm; tìm số phần trăm của 1 số, tìm 1 số khi biết số phần trăm của nó. Tìm thạo tỉ số phần trăm giữa 2 số.

**-** Rèn kĩ năng trình bày bài.

**-** Giúp HS có ý thức học tốt.

**II. Đồ dùng**: Hệ thống bài tập.

**III.Các hoạt động dạy học**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Ôn định:**  **2. Kiểm tra**:  **3.Bài mới**: Giới thiệu - Ghi đầu bài.  **-** GV cho HS đọc kĩ đề bài.  **-** Cho HS làm bài tập.  **-** Gọi HS lần lượt lên chữa bài  **-** GV giúp đỡ HS chậm.  **-** GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài 1**: Đặt tính rồi tính:  a) 108,36 : 21 b) 80,8 : 2,5  c) 109,98 : 84,6 d) 75 : 125  **Bài 2**: Hai người làm được 1200 sản phẩm, trong đó người thứ nhất làm được 546 sản phẩm. Hỏi người thứ hai làm được bao nhiêu phần trăm sản phẩm?  **Bài 3**: Một cửa hàng đã bán 123,5 lít nước mắm và bằng 9,5 % số nước mắm của cửa hàng trước khi bán. Hỏi lúc đầu, cửa hàng có bao nhiêu lít nước mắm?  **4. Củng cố dặn dò.**  học và dặn HS chuẩn bị bài sau.  **5.GV nhận xét giờ.**  -Tuyên dương học sinh học tốt. | **-** HS trình bày.  **-** HS đọc kĩ đề bài.  **-** HS làm bài tập.  **-** HS lần lượt lên chữa bài  ***Đáp án:***  a) 5,16 b)32,32  c) 1,3 d) 0,6  ***Lời giải:***  Người thứ hai làm được số sản phẩm là:  1200 – 546 = 654 (sản phẩm)  Người thứ hai làm được số phần trăm sản phẩm là:  654 : 1200 = 0,545 = 54 5%  Đáp số: 54,5 %  ***Cách 2***: (HSKG)  Coi 1200 sản phẩm là 100%.  Số % sản phẩm người thứ nhất làm được là: 546 : 1200 = 0,455 = 45,5% (tổng SP)  Số % sản phẩm người thứ hai làm được là: 100% - 45,5% = 54,5 % (tổng SP)  Đáp số: 54,5 % tổng SP.  ***Lời giải:***  Coi số lít nước mắm cửa hàng có là 100%.  Lúc đầu, cửa hàng có số lít nước mắm là:  123,5 : 9,5  100 = 1300 (lít)  Đáp số: 1300 lít.  ***Cách 2***: (HSKG)  Coi số lít nước mắm cửa hàng có là 100%.  Số % lít nước mắm cửa hàng còn lại là:  100% - 9,5 = 90,5 %.  Cửa hàng còn lại số lít nước mắm là:  123,5 : 9,5  90,5 = 1176,5 (lít)  Lúc đầu, cửa hàng có số lít nước mắm là:  1176,5 + 123,5 = 1300 (lít)  Đáp số: 1300 lít.  **-** HS lắng nghe và thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Tiếng Việt (Thực hành)(TCT :27)**

**ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ.**

**I. Mục tiêu.**

- Củng cố cho học sinh những kiến thức về từ và cấu tạo từ mà các em đã được học.

- Rèn cho học sinh có kĩ năng làm bài tập thành thạo.

- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

**II.Chuẩn bị :**

Nội dung ôn tập.

**III.Hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Ôn định:**  **2. Kiểm tra**:  **3.Bài mới**: Giới thiệu - Ghi đầu bài.  **-** GV cho HS đọc kĩ đề bài.  **-** Cho HS làm bài tập.  **-** Gọi HS lần lượt lên chữa bài  **-** GV giúp đỡ HS chậm.  **-** GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập 1:** Tìm cặp từ trái nghĩa trong các câu sau:  a) Có mới nới cũ.  b) Lên thác xuống gềnh.  c) Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay.  d) Miền Nam đi trước về sau.  e) Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.  - GV cho HS giải thích ý nghĩa một số câu.  **Bài tập 2**: Tìm từ gần nghĩa với các từ: rét, nóng và đặt câu với 1 từ tìm được.  a) Rét.  b) Nóng.  **Bài tập 3:**Gach chân những từ viết sai lỗi chính tả và viết lại cho đúng:  Ai thổi xáo gọi trâu đâu đó  Chiều in ngiêng chên mảng núi xa  Con trâu trắng giẫn đàn lên núi  Vểnh đôi tai nghe tiếng sáo chở về  **4. Củng cố dặn dò.**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau.  **5.GV nhận xét giờ học.**  -Tuyên dương học sinh học tốt | **-** HS trình bày.  **-** HS đọc kĩ đề bài.  **-** HS làm bài tập.  **-** HS lần lượt lên chữa bài  ***Lời giải:***  a) Có **mới** nới **cũ**.  b) **Lên** thác **xuống** gềnh.  c) **Ngọt bùi** nhớ lúc **đắng cay**.  d) Miền Nam đi **trước** về **sau.**  e) Dù ai đi **ngược** về **xuôi**  Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.  ***Lời giải:***  a) Buốt, lạnh, cóng, lạnh giá, lạnh buốt, giá, giá buốt , lạnh cóng…  Đặt câu: Trời trở rét làm hai bàn tay em **lạnh cóng**.  b) Bức, nóng bức, oi ả, hầm hập…  Đặt câu: Buổi trưa , trời nóng **hầm hập** thật là khó chịu.  ***Lời giải:***  Ai thổi xáo gọi trâu đâu đó  Chiều in ngiêng chên mảng núi xa  Con trâu trắng giẫn đàn lên núi  Vểnh đôi tai nghe tiếng sáo chở về  - xáo: sáo - ngiêng: nghiêng - chên: trên - giẫn: dẫn - chở: trở .  **-** HS lắng nghe và thực hiện. |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

***Tiết 3: Tiếng việt (TCT: 28)***

**LUYỆN VIẾT : BÀI NGƯU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG**

**I. Mục đích yêu cầu:**

- Rèn cho học sinh viết đúng bài chính tả

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  **2. Bài cũ:** Kiểm tra sự chuẩn bị của HS  **3. Bài mới:** Giới thiệu bài:  **Hoạt đông 1: Hướng dẫn học sinh viết bài chính tả**  - Gọi 1 hs đọc toàn bài : Ngưu Công xã Trịnh Tường  - Cho học sinh tìm từ khó trong bài  - Cho học sinh đọc bài so sánh sữa lỗi chính tả trong bài  **Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh khắc phục các lỗi chính tả**  - Cho học sinh đọc lại bài và sữa các lỗi ở trong bài  - Giáo viên sữa lỗi ở trong bài cho học sinh  **4. Củng cố dặn dò :**  -Dặn HS luyện đọc ở nhà.  **5. Nhận xét tiết học.**  - Khen ngợi động viên học sinh học tốt | - HS lắng nghe  -Hs tìm từ khó ở trong bài  - Hs sữa lỗi chính tả ở trong bài  - HS sữa lỗi bài viết của mình  - Hs chú ý lắng nghe  Hs hệ thống nội dung của bài |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Ngày soạn: Thứ 7, 15/12/2018*

*Ngày dạy: Thứ 3, 18/12/2018*

***Buổi chiều***

***Tiết 1: Toán (TCT: 82)* LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu**:

- Biết thực hiện các phép tính với số thập phân.

- Cách tìm thành phần chưa biết, giải toán về tỉ số phần trăm.

**II. Đồ dùng dạy học**.- GV ghi bảng phụ bài tập 4.

III**. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - KT vở bài tập của hs.  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**:  Bài 1:  - Gọi hs nhắc lại các cách chuyển hỗn số về số TP.  - Gv hướng dẫn theo hai cách:  Cách 1:  Cách 2:  - Yêu cầu hs thực hiện bảng phụ.  \*Bài 2:  a) x 100 = 1,643 + 7,357  x 100 = 9  x = 9 : 100  x = 0,09  b) 0,16 : x = 2- 0,4  0,16 : x = 1,6  x = 0,16 : 1,6  x = 0,1  **Hoạt động 2**: Giải bài toán có lời văn.  Bài 3:  - Yêu cầu hs giải vào vở.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Dặn hs chuẩn bị cho tiết sau: Đem theo máy tính.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - Hs mở vở để gv kiểm tra..  - Hs nêu và xác định yêu cầu của bài.  - 1 hs nhắc lại.  - HS thực hiện vào bảng phụ, 2 hs trình bày bảng phụ ở bảng lớp.  3 = 3,8; 2 = 2,75;  - Hs nêu và xác định yêu cầu của bài.  - 2 hs nhắc lại cách tìm thừa số chưa biết.  - HS thự hiện vào vở, 2 hs thực hiện bảng lớp.  - Hs đọc bài toán.  - HS giải vào vở, 1 hs trình bày bảng lớp.  Hai ngày đầu máy bơm hút được là: 35% + 40% = 65% (lượng nước)  Ngày thứ 3 máy bơm hút được là:  65% - 40% = 25% (lượng nước)  Đáp số : 25% lượng nước trong hồ  - Hs lắng nghe về nhà làm bài. |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

***Tiết 2: Đạo đức( TCT:16)***

***( Giáo viên bộ môn biên soạn dạy)***

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 3: Chính tả( TCT: 17)***(Nghe - viết)

**NGƯỜI MẸ CỦA 51 ĐỨA CON**

**I. Mục tiêu**:

- Nghe viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả : Người mẹ của 51 đứa con.

- Làm đúng bài tập ôn mô hình cấu tạo vần.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Bảng phụ, bảng nhóm, VBT

**III. Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Kiểm tra bài tập vbt.  - GV nhận xét  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn nghe- viết.  - GV đọc bài chính tả.  - Gọi hs đọc bài.  ? Đoạn vă nói về ai?  - Gọi hs nêu những tiếng trong quá trình viết thường hay sai.  - Gv hướng dẫn cách trình bày bài.  - GV đọc cho hs viết bài.  - Đọc chậm lại một lần cho hs soát lỗi.  - Thu vở tổ 2 chấm, nhận xét.  **Hoạt động 2**: Luyện tập.  Bài 2:/a)  - Yêu cầu hs thực hiện theo nhóm, hoàn thành bảng cấu tạo vần vào bảng nhóm.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Hoàn thành bài tập ở vbt.  - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 1 hs đọc bài.  + Người mệ không sinh con nhưng nuôi dưỡng 51 đứa con. Đó là mẹ Nguyễn Thị Phú.  - HS viết những tiếng dễ viết sai: Quảng Ngãi, bươn chải, nuôi dưỡng…  - HS nghe đúng, đủ cụm từ gv đọc, sau đó viết bài.  - tổ 2 nộp vở, tổ 1, 3 đổi vở trong bàn, sữa lỗi.  - Hs nêu và xác định yêu cầu của bài.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tiếng | vần | | | | âm đệm | âm chính | âm cuối | | con |  | o | n | | ra |  | a |  | | ...... | .......... | ....... | ...... | |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 4: LT&C (TCT: 33)* ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ**

**I. Mục tiêu**:

- Tìm và phân loại được từ và cấu tạo từ (từ đơn, từ phức, từ đồøng nghĩ, từ nhiều nghĩa, từ đồng âm).

- Nhận biết từ đơn, từ phức, từ đồng nghĩa, từ nhiều nghĩ, từ đồng âm. Tìm được từ đồng nghĩa với từ đã cho *( hs khá giỏi*)

**II. Đồ dùng dạy học**:- Bảng phụ; bảng nhóm

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Hs nêu khái niệm từ đơn, từ ghép  **2. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**:Xác định cấu tạo từ trong đoạn văn.  Bài 1:  ? Trong tiếng việt có các kiểu cấu tạo từ nào?  - Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm.  - Xếp các từ theo cấu tạo của chúng.  - Gọi hs lên dán bảng - trình bày.  - GV nhân xét chung.  **Hoạt động 2**: **)** Xác định các kiểu từ  Bài 2:  - Yêu cầu hs nêu lại khái niệm từ đồng âm, đồng nghĩa, nhiều nghĩa.  - Gọi cá nhân hs trả lời.  - Gv nhận xét.  **Hoạt động 3**: Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa.  Bài 3:  - Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm, tìm các từ đồng nghĩa với các từ in đậm trong bài.  Bài 4:  - Gọi hs nêu miệng bài 4.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Yêu cầu hs nêu lại nội dung vừa ôn tập.  - Chuẩn bị cho bài sau: ôn tập về câu.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 2 hs nêu.  - Hs nêu và xác định yêu cầu của bài.  + từ đơn, từ phức  + Từ đơn gồm 1 tiếng; từ phức gồm hai hay nhiều tiếng.  - HS thảo luận theo nhóm 3.  - 3 nhóm trình bày bảng phụ ở bảng lớp, nhóm còn lại nhận xét.     |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ đơn | Từ phức | | | Từ ghép | Từ láy | | hai, bước, đi  trên, cát.. | cha con, mặt trời, chắc nịch | rực rỡ, lênh khênh |   - Hs nêu và xác định yêu cầu của bài.  - 3 hs nêu lại khái niệm.  a) từ nhiều nghĩa.  b) từ đồng nghĩa.  c) từ đồng âm.  - Hs nêu và xác định yêu cầu của bài.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  + tinh ranh - tinh nghịch...;  + dâng - biếu...;  + êm đềm - êm ả…;  - Cá nhân hs nêu miệng bài 4.  - 1 hs nhắc lại. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 4: Khoa học ( TCT: 34)* ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

- Ôn tập các kiến thức về:

+ Đặc điểm về giới tính. Tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học.

+ Một số biện pháp phòng bệnh có liên quan việc giữ vệ sinh cá nhân.

**II. Đồ dùng dạy học**: - Bảng phụ- câu hỏi.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Giới tính  - Yêu cầu hs quan sát sgk và thảo luận nhóm đôi.  + Nêu cách phân biệt giữa nam và nữ?  + Cách vệ sinh cơ quan sinh dục?  - Gv theo dõi chốt ý.  **Hoạt động 2**: Một số cách phòng bệnh.  - Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm- quan sát các hình trong sgk, trả lời câu hỏi của gv.  + Hình minh hoạ chỉ dẫn điều gì?  + Làm như vậy có tác dụng gì? Vì sao?  - GV nhân xét, kết luận:  **Hoạt động 3**: Một số vật liệu thường dùng.  - GV yêu cầu hs thảo luận theo nhóm, hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vật liệu | Tính chất | Công dụng | | sắt |  |  | | đồng |  |  | | nhôm |  |  | | Cao su |  |  | | .......... | ..... | .... |   **4. Củng cố dặn dò**:  - Gọi HS đọc lại bảng tóm tắt.  - Liên hệ giáo dục môi trường để phòng tránh bệnh.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 2 hs trả lời.  - Hs quan sát và thảo luận trong vòng 4’  - Đại diện nhóm báo cáo.  + Cách phân biệt giữa nam và nữ là cấu tạo của cơ quan sinh dục  + Chúng ta cần rửa bộ phận sinh dục hằng ngày.  - HS thảo luận theo nhóm 3.  - Hs tự quan sát và TLCH.  - Trong các bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, viêm não, viêm gan A, AIDS. Bệnh AIDS lây qua đường sinh sản, đường máu và đường tình dục.  - 3 hs đọc lại.  - HS thảo luận theo nhóm 5, các nhóm hoàn thành bảng theo yêu cầu của gv.  - Các nhóm trình bày bài làm của nhóm lên bảng lớp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Ngày soạn: Chủ nhật, 16/12/2018*

*Ngày dạy: Thứ 4, 19/12/2018*

***Buổi chiều***

***Tiết 1: Toán (TCT: 83)*GIỚI THIỆU MÁY TÍNH BỎ TÚI**

**I. Mục tiêu**:

- Bước đầu biết dùng máy tính bỏ túi để thực hiện cộng, trừ, nhân, chia, các số thập phân.

- Chuyển một số phân số thành số thập phân.

**II. Đồ dùng dạy học**. - Máy tính bỏ túi

**III. Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - GV kiểm tra vở bài tập của hs, chấm một số bài, nhận xét.  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn làm quen với máy tính bỏ túi.  - Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm, quan sát máy tính, trả lời các câu hỏi.  - Trên máy tính có những gì?  - Kể tên các phím ?  - Nếu nhấn nút ON/C và nút OFF điều gì xảy ra ?  - Cho hs thực hành mở và tắt máy.  **Hoạt động 2**: Thực hành  - GV nêu phép tính : 25,3 + 7,09  - Yêu cầu HS thực hiện trên máy tính và cho biết kết quả.  - Yêu cầu HS nêu lại trình tự các nút cần bấm.  - GV nêu các phép tính trừ, nhân, chia, yêu cầu hs thực hành tính sau đó nêu kết quả.  **Hoạt động 3**: Luyện tập  Bài 1: Yêu cầu hs thực hiện vào giấy nháp sau ó thử lại kết quả bằng máy tính.  Bài 2: Gọi hs nêu kết quả bài tập 2.  Bài 3: Gọi hs nêu miệng bài 3.  **4. Củng cố dặn dò**  - HS nêu ích lợi và mặt hạn chế của máy tính trong việc sử dụng .  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - HS mở vở.  - HS quan sát theo nhóm đôi.  - Đại diện 3 nhóm trả lời.  + Màn hình, bàn phím.  + Phím số 0 đến số 9; phím %  + Màn hình xuất hiện và tắt máy tính.  - Hs thực hiện theo cặp.  - HS thực hành tính trên máy tính, nêu kết quả của phép tính.  - HS thực hành tính, nêu kết quả .  - HS thực hiện theo yêu cầu của gv.  - HS nêu kết quả bài tập 0,75; 0,24; 0,625; 0,125  - Cá nhân hs nêu miệng bài 3, hs khác nhận xét. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 2: Tập đọc (TCT: 34)* CA DAO VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**

**I. Mục tiêu**:

- HS biết đọc các bài ca dao (thể lục bát) lưu loát giọng tâm tình nhẹ nhàng.

- Ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ lục bát.

- Hiểu ý nghĩa của các bài ca dao: lao động vất vả trên ruộng đồng của những người nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người.

**II. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Gọi HS đọc và trả lời câu hỏi bài “Ngu Công xã Tịnh Tường” và TLCH  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  Hoạt động 1: Luyện đọc  - Gọi hs đọc mẫu toàn bài.  - Gọi hs đọc nối tiếp theo 3 phần kết hợp luyện từ khó và giải nghĩa từ.  - Luyện đọc theo cặp.  - Thi đọc.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài  **Hoạt động 2**: Tìm hiểu bài.  - Hs đọc thầm và TLCH.  + Tìm những hình ảnh nói lên nổi vất vả, lo lắng của người nông dân trong sản xuất ?  + Những câu nào thể hiện tinh thần lạc quan của người nông dân ?  + Tìm những câu ứng với nội dung sau:  a) Khuyên nông dân chăm chỉ cấy cày.  b) Thể hiện quyết tâm trong lao động sản xuất.  c) Nhắc người ta nhớ ơn người làm ra hạt gạo.  - Gv chốt ý rút ra ý nghĩa: **lao động vất vả trên ruộng đồng của những người nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người.**  **Hoạt động 3**: Luyện diễn cảm.  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Hướng dẫn đọc diễn cảm ba bài ca dao.  - Yêu cầu hs luyện diễn cảm kết hợp luyện thuộc lòng.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Liên hệ thực tế.  - Chuẩn bị tiết học sau: Ôn tập  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 2 hs đọc và trả lời câu hỏi.  - 1 hs đọc toàn bài- lớp đọc thầm.  - HS luyện đọc nối tiếp kết hợp luyện từ khó, giải nghĩa từ: ban trưa, công lênh,…  - Hs đọc theo cặp.  - 3 hs đọc.  - Theo dõi.  + Cày đồng buổi ban trưa, mồ hôi như mưa, đi cấy còn trông nhiều bề…  + Công lênh chẳng quản lâu đâu, ngày nay nước bạc ngày sau cơm vàng.  + Ai ơi đừng.....bấy nhiêu  + Trông cho chân cứng ... tấm lòng.  + Ai ơi bưng bát ... muôn phần.  - Hs lắng nghe.  - HS luyện diễn cảm bài ca dao.  - Thi luyện diễn cảm giữa các tổ, lớp bình chọn những hs đọc hay. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 3: Kể chuyện (TCT: 17)* KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. Mục tiêu**:

- Chọn được một câu chuyện đã nghe hay đã đọc nói về những người biết sống đẹp, biết mang lại niềm vui, hạnh phúc cho người khác .

- Biết trao đổi với bạn bè nội dung, ý nghĩa của câu chụyện.

- Chăm chú nghe lời bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.

***\*BVMT:*** *GV gợi ý HS chọn kể những câu chuyện nói về tấm gương con người biết bảo vệ môi trường (trồng cây gây rừng, quét dọn vệ sinh đường phố...), chống lại những hành vi phá hoại môi trường (phá rừng, đốt rừng,...) để giữ gìn cuộc sống bình yên, đem lại niềm vui cho người khác.( Liên hệ )*

**II. Đồ dùng dạy học**:- Bảng lớp viết đề bài.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Gọi hs kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia tiết trước.  - HS nêu ý nghĩa câu chuyện  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Hướng dẫn kể chuyện.  - GV gọi hs nêu đề bài.  - Gọi HS đọc gợi ý 1, 2 , 3 SGK.  - GV kiểm tra việc chuẩn bị truyện của hs  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.  - GV yêu cầu HS viết tóm tắt trên nháp nội dung câu chuyện .  **Hoạt động 2**: HS kể chuyện.  - Yêu cầu HS kể trong nhóm.  - Đại diện từng nhóm kể trước lớp  - Hướng dẫn HS nhận xét nội dung và cách kể .  - Thảo luận lớp ý nghĩa của câu chuyện.  - Gv theo dõi - nhận xét hs kể.  - Gọi hs kể toàn bộ câu chuyện.  - Gv nhận xét tuyên dương những bạn kể hay.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Dặn dò HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe .  - Chuẩn bị tiết sau: ôn tập  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 2 hs kể.  - 1 hs nêu đề bài.  - 2 hs đọc phần gợi ý.  - Cá nhân hs giới thiệu câu chuyện mình định kể.  - HS viết tóm tắt nội dung câu chuyện mình định kể vào giấy nháp.  - HS kể chuyện theo nhóm 3.  - Các thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe câu chuyện của mình- thảo luận và trao đổi để nêu ý nghĩa của câu chuyện.  - Đại diện nhóm kể trước lớp. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

*Ngày soạn: Thứ 2, 17/12/2018*

*Ngày dạy: Thứ 5, 21/12/2018*

***Tiết 1: TLV (TCT: 33)* ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN**

**I. Mục tiêu**:

- Biết điền đúng nội dung vào một lá đơn in sẵn.

- Viết được đơn xin học môn tự chọn đúng thể thức, đủ nội dung cần thiết.

\*GDKNS: Ra quyết định; giải quyết vấn đề; hợp tác cùng làm việc theo nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ viết sẵn mẫu đơn, mẫu đơn bài tập 1.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Gọi hs đọc các yêu cầu cần thiết khi viết một lá đơn.  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Viết đơn theo mẫu  Bài 1:  - Gọi hs nêu yêu cầu bài tập 1.  - Yêu cầu hs điền vào mẫu đơn.  - Gọi hs đọc mẫu đơn đã trình bày xong.  - Gv nhận xét -chốt ý.  **Hoạt động 2**: Viết đơn không có mẫu.  Bài 2:  - Gọi hs nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS tự viết đơn vào vở.  - Gv theo dõi hướng dẫn thêm cho hs gặp khó khăn trong quá trình làm bài.  - Yêu cầu hs đọc lá đơn mình vừa viết trước lớp.  - Gv theo dõi chốt lại ý.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Chuẩn bị tiết học sau.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 2 hs đọc.  - 1 hs nêu.  - Cá nhân hs điền các thông tin vào mẫu đơn.  - Đọc mẫu đơn mình vừa điền trước lớp,  - Lớp nhận xét bổ sung.  - 1 hs nêu yêu cầu của bài tập.  - Cá nhân hs viết đơn vào vở.  - HS đọc lá đơn trước lớp, hs khác nhận xét. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 2: Toán (TCT: 84)***

**SỬ DỤNG MÁY TÍNH BỎ TÚI ĐỂ GIẢI TOÁN VỀ TỈ**

**SỐ PHẦN TRĂM**

**I. Mục tiêu**:

- Biết sử dụng máy tính bỏ túi để giải các bài toán về tỉ số phần trăm.

**II. Đồ dùng dạy học**: - Máy tính bỏ túi

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Yêu cầu hs thực hiện phép tính sau bằng máy tính và nêu kết quả:  0,21 + 35 125 - 35,8  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Cách tính tỉ số phần trăm bằng máy tính.  - Tính tỉ số % của 26 và 44  - GV nêu đề bài.  - Yêu cầu hs tính kết quả.  - GV hướng dẫn tính bằng máy tính  - Nhấn lần lượt các nút : 26 : 44  100  - GV hướng dẫn tính 34 % của 56  - Nhấn lấn lượt các nút 56  34 %  - Hướng dẫn hs tính: Tìm một số biết 67% của nó bằng 78  Nhấn lần lượt các nút : 7 8 : 67 %  **Hoạt động 2**: Luyện tập.  Bài 1:  - Yêu cầu hs thực hiện theo nhóm, sử dụng máy tính để tính kết quả.  - Hướng dẫn tương tự bài 2.  - Yêu cầu hs nêu miệng bài 3.  **4. Củng cố dặn dò**:  - GV nhắc nhở chỉ tập sử dụng cho biết, những bài học sau không được sử dụng vì cần luyện kĩ năng tính toán thông thường.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - HS thực hiện theo yêu cầu của gv.  - HS thực hiện vào vở nháp.  - Theo dõi sự hướng dẫn của gv.  - HS thực hành tính.  - Cá nhân hs thực hành tính.  - HS thực hiện theo nhóm 4.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Trường | Số HS | Số hs nữ | Tỉ số % HS nữ | | An Hoà  An Hải | 612  578 | 311  294 | 50,81%  50,86% |   - Cá nhân hs thực hành sau đó nêu miệng kết quả. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 3: Lịch sử ( TCT: 17)* ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

- Hệ thống hoá được các kiến thức đã học về dân cư, các ngành kinh tế của nước ta ở mức độ đơn giản .

- Xác định được trên bản đồ một số thành phố, trung tâm công nghiệp, hải cảng lớn của đất nước .

**II. Đồ dùng dạy học**:- GV chuẩn bị một số bản đồ.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Các ngành công nghiệp chính của nước ta.  - Yêu cầu hs dựa vào các câu hỏi trong sgk và trả lời câu hỏi:  + Thương mại gồm những hoạt động nào?  + Nước ta xuất khẩu và nhập khẩu những mặt hàng nào?  + Nước ta có các ngành công nghiệp nào?  + Các ngành công nghiệp tập trung ở đâu?  + Hãy kể tên các dòng sông có nhà máy thủy điện mà em biết?  + Em hãy nêu những hậu quả của việc tăng dân số ?  + Biển bao bọc phía nào của nước ta?  + Rừng có vai trò gì đối với đời sống và sản xuất?  + Khí hậu nước ta có đặc điểm gì?  **Hoạt động 2**: Chỉ bản đồ.  - Gv treo bản đồ lên bảng.  - Yêu cầu hs chỉ trên bản đồ giới hạn vị trí địa lí, lãnh thổ, tên thành phố, đồng bằng, trung du, các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta.  - Gv theo dõi chốt lại ý của bài.  **4. Củng cố dặn dò**:  - GV yêu cầu hs nhắc lại nội dung vừa ôn tập.  - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau để kiểm tra.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | + Gồm những hoạt động mua bán trong nước và ngoài nước.  + Xuất khẩu: nông sản, thủy sản, cà phê,...  + Nhập khẩu: vật liệu xây dựng, máy móc, phương tiện kĩ thuật,...  + khai thác khoáng sản, nhiệt, điện, cơ khí, ...  + Ở đồng bằng và vên biển.  + Sông Đà (Thủy điện Hòa Bình) sông Xê Xan (Thủy điện I- a- ly; ...)  + khó khăn cho đời sống; thiếu ăn, thiếu đất sán xuất; thiếu đất sản xuất, ...  + Đông, Nam và Tây nam  + Điều hòa khí hậu, che phủ đất, hạn chế nước mưa dồn về đồng bằng đột ngột.  + Khí hậu nhiệt đới gió mùa.  - Hs theo dõi.  - HS chỉ bản đồ giới hạn vị trí địa lí, lãnh thổ, tên thành phố, đồng bằng, trung du, các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta.  - Hs theo dõi nhận xét - bổ sung thêm.  - Vài hs nhắc lại. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 4: Địa lí (TCT: 17)* ÔN TẬP**

**I. Mục tiêu**:

- Hệ thống hoá được các kiến thức đã học về dân cư, các ngành kinh tế của nước ta ở mức độ đơn giản .

- Xác định được trên bản đồ một số thành phố, trung tâm công nghiệp, hải cảng lớn của đất nước .

**II. Đồ dùng dạy học**:- GV chuẩn bị một số bản đồ.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: **)** Các ngành công nghiệp chính của nước ta.  - Yêu cầu hs dựa vào các câu hỏi trong sgk và trả lời câu hỏi:  + Thương mại gồm những hoạt động nào?  + Nước ta xuất khẩu và nhập khẩu những mặt hàng nào?  + Nước ta có các ngành công nghiệp nào?  + Các ngành công nghiệp tập trung ở đâu?  + Hãy kể tên các dòng sông có nhà máy thủy điện mà em biết?  + Em hãy nêu những hậu quả của việc tăng dân số ?  + Biển bao bọc phía nào của nước ta?  + Rừng có vai trò gì đối với đời sống và sản xuất?  + Khí hậu nước ta có đặc điểm gì?  **Hoạt động 2**: Chỉ bản đồ.  - Gv treo bản đồ lên bảng.  - Yêu cầu hs chỉ trên bản đồ giới hạn vị trí địa lí, lãnh thổ, tên thành phố, đồng bằng, trung du, các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta.  - Gv theo dõi chốt lại ý của bài.  **4. Củng cố dặn dò**:  - GV yêu cầu hs nhắc lại nội dung vừa ôn tập.  - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau để kiểm tra.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | + Gồm những hoạt động mua bán trong nước và ngoài nước.  + Xuất khẩu: nông sản, thủy sản, cà phê,...  + Nhập khẩu: vật liệu xây dựng, máy móc, phương tiện kĩ thuật,...  + khai thác khoáng sản, nhiệt, điện, cơ khí, ...  + Ở đồng bằng và vên biển.  + Sông Đà (Thủy điện Hòa Bình) sông Xê Xan (Thủy điện I- a- ly; ...)  + khó khăn cho đời sống; thiếu ăn, thiếu đất sán xuất; thiếu đất sản xuất, ...  + Đông, Nam và Tây nam  + Điều hòa khí hậu, che phủ đất, hạn chế nước mưa dồn về đồng bằng đột ngột.  + Khí hậu nhiệt đới gió mùa.  - Hs theo dõi.  - HS chỉ bản đồ giới hạn vị trí địa lí, lãnh thổ, tên thành phố, đồng bằng, trung du, các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta.  - Hs theo dõi nhận xét - bổ sung thêm.  - Vài hs nhắc lại. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 5: LT&C (TCT: 34)* ÔN TẬP VỀ CÂU**

**I. Mục tiêu**:

- Tìm được 1 câu cảm, 1 câu hỏi, 1 câu kể, 1 câu khiến và nêu được dấu hiệu của mỗi kiểu câu đó.

- Phân loại được các kiểu câu kể ( Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì? )

- Xác định được thành phần chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  - Yêu cầu hs nêu ví dụ về từ đơn, từ phức.  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**:**)** Ôn tập về các kiểu câu.  Bài 1:  - Gọi HS đọc yêu cầu .  - Yêu cầu hs nêu khái niệm của câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu cầu khiến?  - Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm, tìm các câu theo yêu cầu của bài tập 1.  - Gv nhận xét chốt ý.  **Hoạt động 2**: Ôn tập về các thành phần trong câu.  Bài 2:  - Yêu cầu hs thực hiện theo nhóm, phân loại câu kể, xác định các thành phần của câu.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Về nhà làm bt ở vbt.  - Chuẩn bị tiết sau: Ôn tập  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | - 3 hs nêu.  - 1Hs nêu yêu cầu bài - lớp theo dõi.  - Cá nhân hs trả lời câu hỏi của gv.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  + câu hỏi: Nhưng cũng có thể là bạn cháu cóp bài của cháu?  + câu kể: Cháu nhà chị hôm nay cóp bài kiểm tra của bạn.  + Câu cảm: Thế thì đáng buồn quá !  + Câu khiến: Không đâu !  - 1 hs nêu - lớp theo dõi.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Vài nhóm ghi vào bảng nhóm dán bảng và trình bày.  Câu 1: Cách đây không lâu, (TN) lãnh đạo Hội đồng thành phố ở nước Anh (cn) đã quyết định phạt tiền các công chức nói hoặc viết tiếng Anh không đúng chuẩn (vn)  Câu 2: Theo quyết định này, (tn1) mỗi lần mắc lỗi, (tn2) công chức (cn) bị phạt một bảng (vn).  Câu 3: Đây (cn) là một biện pháp mạnh nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Anh (vn) |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*Ngày soạn: Thứ 3, 18/12/2018*

*Ngày dạy: Thứ 6, 21/12/2018*

***Tiết 1: TLV (TCT: 34)* TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. Mục tiêu**:

- Biết rút kinh nghiệm để làm tốt bài văn tả người (bố cục, trình tự miêu tả, chọn lọc chi tiết, cách diễn đạt, trình bày).

- Nhận biết được lỗi trong bài văn và viết lại một đoạn văn cho đúng.

**II. Đồ dùng dạy học**:- Một số lỗi hs thường mắc phải.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Nhận xét bài làm của hs.  - GV nhận xét chung bài làm của hs.  - Bài của Uyên, Công chưa rõ bố cục của bài văn, chưa tả được đặc điểm ngoại hình, tính tình của người được tả.  - Bài của Thái, Thắng một số từ dùng chưa đúng…  **Hoạt động 2**: HS chữa bài  - GV phát vở cho hs.  - Yêu cầu hs chữa bài.  - Gọi hs lên bảng chữa lỗi.  - Gv đọc bài văn mẫu cho hs nghe.  - Yêu cầu hs tự viết lại một đoạn văn cho đúng.  - Gọi hs đọc lại bài mình vừa viết.  **4. Củng cố dặn dò**:  - Yêu cầu hs nhắc lại bố cục của bài văn tả người.  - Chuẩn bị cho tiết sau.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt. | -HS theo dõi .  - Hs nhận vở tự đọc lại bài của mình.  - HS lên bảng chữa lỗi, hs còn lại chữa lỗi vào vở nháp.  - HS nhân xét bài chữa ở bảng.  - HS tự chữa lỗi trong vở.  - Đổi vở cho bạn cùng phát hiện lỗi và chữa lỗi.  - Hs tự viết lại một đoạn cho đúng với yêu cầu đề bài.  - Vài hs đọc lại bài vừa viết .  - Lớp theo dõi nhận xét. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 2: Toán (TCT: 85)* HÌNH TAM GIÁC**

**I. Mục tiêu**:

- Đặc điểm hình tam giác có: ba đỉnh, ba góc, ba cạnh.

- Phân biệt ba dạng hình tam giác (phân loại theo góc)

- Nhận biết đáy và chiều cao (tương ứng) của hình tam giác

**II. Đồ dùng dạy học**:

- GV các dạng tam giác. HS ê ke, bộ đồ dùng dạy toán.

**III. Hoạt động dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định lớp:**  **2. Kiểm tra bài cũ**:  **3. Bài mới**:  - Giới thiệu và ghi bảng tên bài.  **Hoạt động 1**: Đặc điểm của hình tam giác.  - Gv vẽ bảng hình tam giác ABC, yêu cầu hs nêu số cạnh, góc, đỉnh của hình tam giác.  - Gv kết luận về đặc điểm của hình tam giác.  **Hoạt động 2**: Các dạng của hình tam giác.  - Gv vẽ bảng 3 hình tam giác: tam giác có 3 góc nhọn, tam giác có 1 góc tù và 2 góc nhọn, tam giác có 1 góc vuông và 2 góc nhọn.  - Gv kết luận: có 3 dạng hình tam giác đó là: tam giác có 3 góc nhọn, tam giác có 1 góc tù và 2 góc nhọn, tam giác có 1 góc vuông và 2 góc nhọn.  - Gv vẽ thêm AH và giới thiệu cạnh đáy, đường cao.  - Vẽ đường cao theo 3 dạng hình tam giác, yêu cầu hs dùng ê-ke để kiểm tra.  - Gv nhận xét- kết luận về đường cao của tam giác, đường thẳng hạ từ đỉnh và vuông góc với cạnh đáy.  **Hoạt động 3**: Luyện tập  Bài 1:  Bài 2:  - Gv vẽ bảng hình tam giác như sgk, yêu cầu hs dùng ê-ke để kiểm tra và nêu đường cao, đáy tương ứng của hình tam giác.  Bài 3:  - Gv nhận xét, chữa bài.  + Diện tích tam giác AED bằng diện tích tam giác EDH (có 6 ô vuông và 4 nửa ô vuông)  + Diện tích tam giác EBC bằng diện tích tam giác EHC (có 6 ô vuông và 4 nửa ô vuông)  + Diện tích hình chữ nhật ABCD gấp đôi diện tích tam giác EDC.  **4. Củng cố dặn dò**  - Củng cố về đặc điểm hình tam giác, chiều cao, cạnh đáy.  - Dặn hs về vẽ các hình tam giác vào vở.  **5. Nhận xét tiết học:** Khen ngợi HS học bài tốt.  - Nhận xét giờ học. | - có 3 cạnh, 3 đỉnh, 3 góc và lần lượt lên bảng chỉ từng đặc điểm.  - Hs quan sát và nêu tên các dạng hình tam giác: tam giác có 3 góc nhọn, tam giác có 1 góc tù và 2 góc nhọn, tam giác có 1 góc vuông và 2 góc nhọn.  - Hs qua sát và lắng nghe.  - Hs dùng ê-ke để kiểm tra.  - Nêu và xác định yêu cầu của bài.  - Thảo luận theo cặp.  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  - Nêu và xác định yêu cầu của bài.  - Hs nhận xét  - Nêu và xác định yêu cầu của bài.  - Thảo luận nhóm 3.  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  - Hs nhắc lại dặc điểm của hình tam giác. |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 3: Kỹ năng sống (TCT:8)***

**Bài 6: Phương pháp tự học hiệu quả (tiết 2)**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Tiết 4: Sinh hoạt (TCT: 17)***

**SINH HOẠT TUẦN 17**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS thấy được những ưu, khuyết điểm trong tuần qua, từ đó có hướng khắc phục.

- Giáo dục HS tinh thần phê bình và tự phê bình.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Ổn định lớp:** Khởi động  **2. Đánh giá hoạt động tuần 16:** Nêu vấn đề   * GV yêu cầu lớp trưởng và các tổ trưởng làm việc. * Gv nhận xét chung. * Gv tuyên dương những em thực hiện tốt nội quy của nhà trường. * Gv nhắc nhở các em chua thực hiện tốt để khác phục tuân sau.   **3. Kế hoạch hoạt động tuần 17:**  Giải quyết vấn đề:  - Tiếp tục thực hiện những nội quy đã quy định .  **-** Tiếp tục duy trì sĩ số.  - Thu các khoản quỹ  - Dạy và học theo PPCT  - Lao động vệ sinh trong và ngoài lớp.  - Tham gia các phong trào do nhà trường – đoàn đội phát động.  **-** Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp  -Thi đua đôi bạn cùng tiến  - Mang đúng trang phục đã quy định  4**. Biện pháp:**   * HS theo dõi để thực hiện tốt * GVCN phối hợp với ban cán sự lớp theo dõi đôn đốc kiêm tra | * Các tổ trưởng lên báo cáo. * Lớp trưởng báo cáo chung. * Cán sự làm việc xong. * Hs lắng nghe và tuyên dương.   - Hs lắng nghe để thực hiện tốt. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_